Biểu số II.6b/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020

TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VÀ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC
NĂM 2022 *(Từ ngày 01/9/2022 đến ngày 30/9/2022)*

UBND HUYỆN MÊ LINH
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ T
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TH
TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Lĩnh vực giải quyết	Tổng cộng	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông								
			Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước chuyển qua	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	Tổng số	HS nhận giải quyết		Đã giải quyết			Đang giải quy		
				Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính										Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Đúng thời hạn	Quá thời hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	
(1)	(2)		(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	
TỔNG CỘNG:		**822**	**682**	**229**	**411**	**42**	**589**	**238**	**351**	**-**	**93**	**93**	**-**	**140**	**5**	**135**	**129**	**129**	**-**	**11**	**11**	
1	Bảo trợ xã hội	**140**					**0**				**-**	**-**		**140**	*5*	*135*	**129**	*129*		**11**	11	
2	Đăng kính kinh doanh	**229**	**229**	214		15	**209**	209			**20**	20										
3	Nội vụ (tổ chức phi CP)	**4**	**4**	4			**3**	3			**1**	1										
4	Thi đua khen thưởng	**1**	**1**	1			**1**	1			**-**	**-**										
5	Môi trường	**3**	**3**		1	2	**1**	0	1		**2**	2										
6	Đo đạc, bản đồ và viễn thám	**3**	**3**		2	1	**1**		1		**2**	2										
7	Chuyển mục đích sử dụng đất	**214**	**214**		208	6	**206**		206		**8**	8										
8	Thẩm hồ sơ kỹ thuật	**11**	**11**		10	1	**8**		8		**3**	3										
9	Đính chính	**129**	**129**		126	3	**119**		119		**10**	10										
10	Công thương	**3**	**3**		3		**3**	2	1		**-**	**-**										
11	Giáo dục đào tạo	**8**	**8**	8			**8**	8			**-**	**-**										
12	Hộ tịch	**15**	**15**	2	13		**9**	9	0		**6**	6										
13	Quản lý chất lượng Nông lâm - Thủy sản (đủ đk)	**1**	**1**		1		**1**		1		**-**	**-**										
14	Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng (đủ đk)	**6**	**6**		6		**6**	6			**-**	**-**										
15	Lĩnh vực Quản lý đô thị	**55**	**55**		41	14	**14**		14		**41**	41										

Biểu số II.05a/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA HUYỆN MÊ LINH

Tháng 9 năm 2022

Đơn vị tính: Số PA

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PA đã xử được đ tải cô khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý					Đang xử lý			
							Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ		Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) =(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1	Bảo trợ xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Đăng kính kinh doanh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Nội vụ (tổ chức phi CP)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Thi đua khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Đo đạc, bản đồ và viễn thám	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Chuyển mục đích sử dụng đất	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Thẩm hồ sơ kỹ thuật														
9	Đinh chính														
10	Công thương														
11	Giáo dục đào tạo														
12	Hộ tịch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Quản lý chất lượng Nông lâm - Thủy sản (đủ đk)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng (đủ đk)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Lĩnh vực Quản lý đô thị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**